

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 11/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 07 - 5 - 2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

và yêu cầu xác định cha cho con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Huy Hoàn

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu

+ Bà Lê Thị Thương

Nghề nghiệp: Phó chủ tịch Hội phụ nữ huyện Đan Phượng

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Trí Tuân – Thẩm tra viên chính Toà án nhân dân huyện Đan Phượng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đan Phượng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2024/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con và yêu cầu xác định cha cho con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2024/QĐXX - ST ngày 24 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc Kh (T), sinh năm 1978; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1980; có mặt.

Đều cùng địa chỉ: Cụm 3, thôn Đông Kh, xã Đan P, huyện Đan Ph, thành phố Hà Nội

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc Kh trình bày: Anh và chị Hoàng Thị H kết hôn năm 2000 tại UBND xã Tân Hội, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, anh và chị H được tự do tìm hiểu khoảng 6 tháng. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng nhau trên đất của mẹ đẻ anh ở xã Đan Phượng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị H có nhiều mối quan hệ không lành mạnh bên ngoài, vợ chồng không nói chuyện được với nhau. Sau khi biết chị H mang thai cháu Nguyễn Ngọc Trâm A đến nay thì vợ chồng sống ly thân và không còn

tình cảm gì với nhau nữa. Chị H chuyển ra ngoài sinh sống được khoảng 1 tháng kể từ thời điểm anh gửi đơn xin ly hôn chị H. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị được ly hôn với chị H.

Về con chung: Trong thời gian vợ chồng chung sống có 03 con được khai sinh mang tên bố Nguyễn Ngọc Kh, mẹ Hoàng Thị H, các cháu có tên: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001 (đã trưởng thành, tự lao động chăm lo bản thân); Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/4/2007; Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021, ngoài ra không có người con nào khác. Do nghi ngờ cháu Trâm A không phải là con chung của anh và chị H nên anh tự giám định ADN và kết quả xác định cháu Trâm A không phải là con của anh, cháu là con của chị H với người đàn ông nào thì anh không biết. Anh xác định anh và chị H có 02 con chung là cháu T và cháu L. Ly hôn anh xin nuôi cháu L và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Anh đề nghị Tòa án xác định cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021 không phải là con của anh với chị H để anh yêu cầu cải chính hộ tịch cho cháu Trâm A.

Hiện tại, anh làm thợ sản xuất đồ gỗ mỹ nghệ tại nhà thu nhập bình quân 20.000.000 đồng/tháng. Chị H làm nghề kinh doanh hàng thể thao thu nhập thế nào anh không rõ.

- Về tài sản chung, nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết
- Về công sức đóng góp vào khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Quá trình tham gia tố tụng bị đơn chị Hoàng Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Ngọc Kh kết hôn vào năm 2000 tại UBND xã Tân Hội, trên cơ sở tự nguyện. Trước khi kết hôn, chị và Kh được tự do tìm hiểu nhau khoảng vài tháng. Sau khi kết hôn, chị về chung sống cùng anh Kh tại nhà của bố mẹ anh Kh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng trầm trọng nhất vào năm 2021. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Hai bên gia đình đã nhiều lần hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Chị chuyển ra ngoài ở riêng được khoảng 1 tháng kể từ khi anh Kh gửi đơn xin ly hôn chị. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Anh Kh xin ly hôn chị thì chị đồng ý vì mục đích hôn nhân giữa chị và anh Kh không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001 (đã trưởng thành, tự lao động chăm lo bản thân); Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/4/2007. Ly hôn chị xin nuôi cháu L không yêu cầu anh Kh cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021 được khai sinh tên bố mẹ đẻ là chị và anh Kh. Sau đó, anh Kh tự đi giám định ADN của anh Kh với cháu Trâm A để xác định quan hệ huyết thống cha con thì chị mới biết cháu không phải là con của chị và anh Kh. Chị xác định cháu là con riêng của chị, còn bố cháu là ai thì chị không rõ họ tên, địa chỉ.

Về phần tài sản chung, nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công sức đóng góp với khối tài sản chung của gia đình vợ, gia đình chồng: Không có.

Tại phiên toà: Cả anh Kh và chị H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý thuận tình ly hôn, đều không yêu cầu Toà án giải quyết về tài sản chung, nợ. Chị H đồng ý giao cháu Nguyễn Ngọc L cho anh Kh nuôi dưỡng. Anh Kh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Kh đề nghị xác định cháu Nguyễn Ngọc Trâm A không phải là con của anh và chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; việc cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự, thu thập chứng cứ, tài liệu, thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa chấp hành đúng theo trình tự Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Hoàng Thị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Hoàng Thị H. Anh Kh và chị H tự thỏa thuận không yêu cầu xem xét về tài sản chung, nợ. Xác định anh Kh và chị H có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T (đã trưởng thành), Nguyễn Ngọc L; giao anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lộc, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H do anh Kh không yêu cầu, chị H được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Xác định cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021 không phải là con chung của anh Kh và chị H, cháu là con riêng của chị H. Anh Kh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc Kh có đơn khởi kiện chị Hoàng Thị H về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung và yêu cầu xác định cha cho con giữa anh Kh với cháu Nguyễn Ngọc Trâm A; nơi cư trú của chị H: Cụm 3, thôn Đông Khê, xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Theo quy định của pháp luật thì đây là vụ án hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng theo quy định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của anh Kh xin được ly hôn với chị H.

Hội đồng xét xử xét thấy: Anh Kh, chị H đăng ký kết hôn vào năm 2000 tại Ủy ban nhân dân xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội trên cơ sở tự nguyện là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh Kh, chị H chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Vợ chồng đều xác định không có tiếng nói chung; anh Kh cho rằng chị H có mối quan hệ bên ngoài; chị H cho rằng vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay và không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa anh Kh và chị H đã đến mức độ trầm trọng, đời sống chung không thể

kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Kh xin ly hôn chị H đồng ý. Do vậy cần ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Hoàng Thị H.

[3] Xét yêu cầu của anh Kh xin được nuôi cháu Nguyễn Ngọc L.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cả anh Kh và chị H đều xác nhận trong thời kỳ hôn nhân còn tồn tại, vợ chồng có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001 (đã trưởng thành, tự lao động chăm lo bản thân); Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/4/2007. Cả anh Kh và chị H đều có nguyện vọng được nuôi cháu Lộc, còn cháu Lộc có nguyện vọng được ở cùng anh Kh. Tại phiên toà, chị H đồng ý để anh Kh nuôi cháu L. Hội đồng xét xử giao anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc L phù hợp với nguyện vọng của cháu L và quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Anh Kh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện cần được chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu của anh Kh đề nghị xác định cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021 không phải là con chung của anh Kh và chị H.

Xét thấy, cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021 được sinh ra và khai sinh trong thời kỳ hôn nhân của anh Kh và chị H còn tồn tại. Cả anh Kh, chị H đều không biết bố của cháu Trâm A là ai. Quá trình tham gia tố tụng, anh Kh đề nghị trung cầu giám định xác định quan hệ huyết thống cha con giữa anh Kh với cháu Trâm A. Căn cứ Quyết định trung cầu giám định ADN của Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng. Công ty trách nhiệm hữu hạn LOCI ADN tiến hành lấy ADN để giám định quan hệ huyết thống cha – con giữa: Anh Nguyễn Ngọc Kh với cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021. Căn cứ kết quả trung cầu giám định, xét nghiệm ADN của Công ty trách nhiệm hữu hạn LOCI ADN kết luận: Cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021 không cùng quan hệ huyết thống cha – con với anh Kh. Do vậy, anh Kh yêu cầu xác định cháu Trâm A không phải là con của anh Kh và chị H có căn cứ chấp nhận. Cháu Trâm A là con riêng của chị H với người đàn ông khác.

[5] Về tài sản chung, nợ: Anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Hoàng Thị H tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

[6] Về chi phí tố tụng: Anh Nguyễn Ngọc Kh tự nguyện chịu chi phí giám định ADN nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc Kh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Kh không phải chịu án đối với yêu cầu xác định cha cho con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 88, Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 3 Luật hộ tịch

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc Kh.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc Kh với chị Hoàng Thị H.

2. Về con

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Hoàng Thị H có 02 con chung là: Nguyễn Ngọc T, sinh năm 2001 (đã trưởng thành, tự lao động chăm lo bản thân); Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 17/4/2007. Giao cháu Nguyễn Ngọc L cho anh Kh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Kh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị H cho đến khi anh Kh có yêu cầu hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về con riêng: Xác định cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021 (Theo giấy khai sinh số 796, ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân xã Đan Phượng) không phải là con chung của anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Hoàng Thị H; cháu Nguyễn Ngọc Trâm A là con riêng của chị Hoàng Thị H.

Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021.

2.3. Anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Hoàng Thị H có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước thực hiện thủ tục cải chính hộ tịch, hộ khẩu cho cháu Nguyễn Ngọc Trâm A, sinh ngày 13/9/2021 theo quy định pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ: Anh Kh và chị H tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết.

4. Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban tH vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc Kh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0010160 ngày 02/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

5. Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự: Anh Nguyễn Ngọc Kh và chị Hoàng Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện Đan Phượng;
- Chi cục THADS huyện Đan Phượng;
- UBND xã Đan Phượng, huyện Đan Phượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu